TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HS-ST
Ngày 11-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn.

Ông Nguyễn Văn Lập.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lê Trung Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng và điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến - trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Thị T, sinh ngày 05/12/1961 tại Hải Phòng; tên gọi khác: Không có; nơi ĐK thường trú: số A T, phường L, thành phố Hải Phòng; nơi ở: số G T, phường L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị C1 (đều đã chết); có có chồng là: Nguyễn Văn N (đã chết) và có 01 con sinh năm 1990; tiền án: Có 02 tiền án: Bản án số 92/HS-ST ngày 21/8/2003 của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý (đã xoá án tích). Bản án số 230/HSST ngày 22/9/2005 của Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, thi hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền và lãi suất chậm trả ngày 24/4/2025 (Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội lần này vào ngày 17/12/2024, bị cáo chưa thi hành xong hình phạt bổ sung của Bản án nên chưa được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 18/12/2024, đến ngày 25/12/2024 chuyển tạm giam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có công việc ổn định nên ngày 17/12/2024, T một mình đi đến đường tàu Trần Nguyên H mua ma túy để bán lại cho người nghiện kiếm lời. Tại đây, T mua của một nam giới tên "Lũy" 2.000.000 đồng được 35 gói giấy chứa H1 và 29 túi ma túy "đá". Thạch mang số ma túy trên về nhà cất giấu để bán cho người hỏi mua, dự kiến giá 100.000 đồng/gói, nếu bán hết sẽ được 6.400.000 đồng, thu lời 4.400.000 đồng. Ngày 18/12/2024, T lấy 22 gói Heroine và 01 gói ma túy "đá", để ở ghi-đông xe đạp điện, mang đi bán. T đã bán 17 gói Heroine cho 01 người đàn ông không quen biết ở khu vực gần đường tàu cầu T, Hải Phòng, thu được 1.700.000 đồng. Số ma túy còn lại (gồm 01 túi ma túy "đá" và 05 túi Heroine), T mang theo để tiếp tục bán khi có khách hỏi mua. Khi đi đến khu vực ngã ba giao giữa đường H và đường C thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ tại ghi-đông xe đạp điện của T 01 túi nilon màu trắng, mép dán xanh chứa tinh thể trắng (mẫu QT01) và 05 gói giấy màu vàng chứa chất bột dạng cục trắng (mẫu QT02), đều nghi là ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, ngoài ra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, 5.500.000 (năm triệu năm trăm nghìn) đồng tiền mặt và 01 xe đạp điện màu đỏ

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại địa chỉ số A T, phường C, quân L, (nay là phường L), thành phố Hải Phòng, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 ví màu nâu chứa 28 túi trắng mép dán viền xanh, bên trong chứa tinh thể trắng (mẫu KX01) và 11 gói giấy màu vàng, 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng (mẫu KX02), đều nghi là ma túy

Tại Kết luận giám định số 1409 ngày 23/12/2024 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: *"Tinh thể màu trắng của mẫu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,47 gam, loại Methamphetamine; chất bột màu trắng của mẫu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,05 gam, loại Heroine"*

Tại Kết luận giám định số 1411 ngày 23/12/2024 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: *"Tinh thể màu trắng của mẫu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 11,94 gam, loại Methamphetamine; chất bột màu trắng của mẫu KX02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,50 gam, loại Heroine"*

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSKV3 ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Thị Thạch về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị T từ 11 năm 06 tháng đến 12 năm 06 tháng tù; xử phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền từ 5 đến 10 triệu đồng; đề nghị các vấn đề xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng (nay là VKSND khu vực 3), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh đối với hành vi của bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với bản kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 18/12/2024, Phạm Thị T có hành vi cất giấu trái phép 12,41 gam Methamphetamine và 3,55 gam Heroine (Tổng khối lượng là 15,96 gam ma túy) với mục đích để bán kiếm lời. Do vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận Phạm Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, các chất hướng thần, đồng thời còn gây mất trật tự trị an xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng là "tái phạm" theo không theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn. Vì vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là "thành khẩn khai báo".

[5] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

[5.1] Căn cứ tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ Hội đồng xét xử xét thấy mức án Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 đề nghị xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5.2] Ngoài hình phạt chính thì bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và xét bị cáo có tài sản riêng nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 bì giấy chứa mẫu vật còn lại và vỏ bao gói của mẫu vật sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành; 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng, bị cáo không có nhu cầu xin lại nên tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Chiếc xe đạp điện màu đỏ là tài sản của bị cáo sử dụng để đi mua bán ma túy, xác định là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[6.3] 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel và số tiền 5.500.000 đồng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án phạt bổ sung.

[7] Về một số vấn đề khác: Đối với đối tượng đã bán ma túy và đối tượng đã mua ma túy của Phạm Thị T không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2024.

Xử phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Thị T số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 1409MT/PC09 và 01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 1411MT/PC09 của Phòng K (PC09) Công an thành phố H chứa mẫu vật còn lại và vỏ bao gói của mẫu vật sau giám định; 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe đạp điện màu đỏ đã qua sử dụng

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel và số tiền 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án phạt bổ sung. Bị cáo T sẽ được nhận lại các tài sản này khi thi hành xong khoản tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) tiền phạt bổ sung

(theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố H và Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 3 - Hải Phòng ngày 11/8/2025 và giấy nộp tiền vào tài khoản số 39490105417800000 của Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 3 - Hải Phòng ngày 04/8/2025)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Thị T được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND khu vực 3 - Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Phòng THA DS khu vực 3 - Hải Phòng ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Định

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Định